TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH HÀ** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2017/HS-ST
Ngày: 19-10-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Khởi

Ông Lê Công Nhận

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Hằng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà***: Ông Vũ Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2017, tại nhà văn hóa thôn N, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 87/2017/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2017/HSST-QĐ ngày 06 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

LÊ ĐỨC T, sinh ngày 13 tháng 02 năm 1997; Hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn P, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn V và bà Mạc Thị M; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 31-8-2017 đến nay tại Trại tạm giam Kim Chi – Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- Người làm chứng: Anh Vũ Tuấn L, sinh năm 1986. Vắng mặt.
Trú tại: xã Z, huyện T, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Đức T là lao động tự do tại huyện K, tỉnh Hải Dương. Khoảng 13 giờ ngày 26-8-2017, T điều khiển xe máy nhãn hiệu Dream màu nâu, biển số 20H1-026.53 (xe mượn của anh Dương Văn L – sinh năm 1988 ở xã O, huyện T, tỉnh Hải Dương) chở bạn là Mạc Văn Lợi H- sinh năm 2002 ở thị trấn X từ huyện K, tỉnh Hải Dương về nhà ở thôn P, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương chơi. Khi đến lối rẽ vào thôn V, xã Z, huyện T, tỉnh Hải Dương, T dừng xe bảo H đứng chờ. T đi bộ vào đường thôn P, xã C mua được 01 gói Hêrôin đựng trong đoạn ống nhựa màu vàng, được hàn kín hai đầu giá 100.000đ của một người đàn ông không quen biết, khoảng 30 tuổi. T cầm gói ma túy mua được trong lòng bàn tay phải rồi đi ra chỗ H, điều khiển xe máy chở H về nhà. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực đường thôn V, xã Z, huyện T, tỉnh Hải Dương thì bị tổ công tác thuộc lực lượng Công an huyện Thanh Hà kết hợp với Công an xã Z kiểm tra hành chính, thu giữ trong lòng bàn tay phải T 01 gói Hêrôin đựng trong đoạn ống nhựa màu vàng, được hàn kín hai đầu và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Dream màu nâu, biển số 20H1-026.53.

Tại Kết luận giám định số 332/KLGĐ ngày 29-8-2017, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất bột (dạng cục) màu trắng, ghi thu của Lê Đức T gửi đến giám định có trọng lượng là 0,187g là loại Hêrôin. Hêrôin nằm trong danh mục I, STT 20, Nghị định 82 ngày 19-7-2013 của Chính phủ. Hoàn lại 0,125g sau giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Lê Đức T không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương, khai nhận hành vi cất giấu trái phép Hêrôin, mục đích để sử dụng.

Tại Cáo trạng số 96/CT-VKS ngày 29-9-2017, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố Lê Đức T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự (viết tắt là BLHS) năm 1999.

Đại diện VKSND huyện Thanh Hà giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Đức T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 BLHS năm 1999; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội; Xử phạt bị cáo Lê Đức T từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 31-8-2017. Hình phạt bổ sung: không áp dụng. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 BLHS năm 1999 và điểm a khoản 2 Điều 76

Bộ luật tố tụng hình sự (viết tắt là BLTTHS); Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong vật chứng số 332 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương (bên trong có số ma túy hoàn lại sau giám định). Chiếc xe máy nhãn hiệu Dream màu nâu, biển số 20H1-026.53, quá trình điều tra xác định là của chị Nguyễn Thị L – sinh năm 1975 ở xã A, huyện P, tỉnh Thái Nguyên bị mất ngày 29-6-2016. Ngày 20-9-2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Hà đã bàn giao chiếc xe máy trên cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên để giải quyết theo thẩm quyền. Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà, Điều tra viên, VKSND huyện Thanh Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Lê Đức T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản vi phạm hành chính, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 14 giờ ngày 26-8-2017, tại khu vực đường thôn V, xã Z, huyện T, tỉnh Hải Dương, Lê Đức T đang cất giấu trái phép 0,187g Hêrôin, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cất giấu trái phép chất ma tuý để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, VKSND huyện Thanh Hà truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 là đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh chính trị tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần áp dụng một

hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng và chống loại tội phạm này.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999.

[5] BLHS năm 2015 quy định về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại Điều 249, khung hình phạt tù theo khoản 1 "từ 1 năm đến 5 năm" nhẹ hơn khung hình phạt tù theo khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 "từ 2 năm đến 7 năm". Căn cứ khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng quy định của BLHS năm 2015 để xem xét quyết định hình phạt theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Số ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 41 BLHS năm 1999 và điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS. Chiếc xe máy nhãn hiệu Dream màu nâu, biển số 20H1-026.53, quá trình điều tra xác định là của chị Nguyễn Thị L – sinh năm 1975 ở xã A, huyện P, tỉnh Thái Nguyên bị mất ngày 29-6-2016. Ngày 20-9-2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Hà đã bàn giao chiếc xe máy trên cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên để giải quyết theo thẩm quyền.

[8] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 99 BLTTHS, Luật phí và lệ phí năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14.

Đối với người bán Hêrôin cho T, do không xác định được nên không có căn cứ xử lý. Anh Dương Văn L và anh Mạc Văn Lợi H không biết T tàng trữ trái phép chất ma túy nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Đức T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 BLHS năm 1999; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015; Nghị quyết số

41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội; Xử phạt bị cáo Lê Đức T 13 (mười ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 31-8-2017.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 BLHS năm 1999 và điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS; Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong vật chứng số 332 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương (bên trong có số ma túy hoàn lại sau giám định).

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Thanh Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Đức T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Thanh Hà;.
- Công an huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoài Thanh